|  |  |
| --- | --- |
| THÀNH PHỐ HÀ NỘITên cơ quan, đơn vịSố:…/CV-ABTCV/v: Đề nghị cấp thẻ ABTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**   Hà Nội, ngày tháng năm |

**Mẫu 1**

***Kính gửi:*** **SỞ NGOẠI VỤ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (gọi tắt là Quy chế 22); Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội sửa đổi một số điều của Quy chế 22;

Công ty:…

Giấy đăng ký kinh doanh:…

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:….

Đề nghị Sở Ngoại vụ Hà Nội xem xét cho phép Công ty…… và các cá nhân có tên sau đây là doanh nhân, lãnh đạo của công ty được cấp và sử dụng thẻ ABTC:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Ngày sinh** | **Chức danh lãnh đạo** | **Chứng minh thư/ căn cước công dân** | **Số hộ chiếu**  **Ngày cấp/ngày hết hạn** | **Liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

Công ty…… cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của số liệu và nội dung hồ sơ cung cấp kèm theo công văn này. Khi được cấp thẻ, Công ty…… và cá nhân được cấp thẻ cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với việc quản lý và sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC; định kỳ báo cáo Sở Ngoại vụ theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - Lưu. | ĐẠI DIỆN CÔNG TY (ký & đóng dấu) |

**DANH MỤC HỒ SƠ CỦA DOANH NGHIỆP VÀ DOANH NHÂN**

**XIN CẤP THẺ ABTC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **DANH MỤC HỒ SƠ** | **SỐ LƯỢNG** | **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **1** | **Giấy giới thiệu** | 01 bản | Tên người nộp:  Số ĐT: | Bản chính |
| **2** | **Văn bản xin phép sử dụng thẻ ABTC (theo mẫu của Sở Ngoại vụ)** | 02 bản | Số CV:  Ngày/tháng/năm: | Bản chính |
| **3** | **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đầu tư (nếu có)** | 02 bản | Số ĐKKD, CNĐT: | Bản sao  có chứng thực |
| **4** | **Xác nhận nộp thuế hoặc biên lai nộp thuế trong 12 tháng gần nhất** | 01 bản/  mỗi loại thuế | 1. Xác nhận của Chi cục thuế: 2. Thuế môn bài:  * Kỳ thuế: * Giá trị:  1. Thuế TNDN:  * Kỳ thuế: * Giá trị: | Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Văn bản xác nhận của Chi cục Thuế; Giấy nộp tiền vào ngân sách NN của Thuế môn bài và Thuế thu nhập doanh nghiệp. |
| **5** | **Hợp đồng kinh tế (hoặc tài liệu tương tự) doanh nghiệp ký kết với đối tác nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ tham gia chương trình thẻ ABTC** | 01 bộ/  hợp đồng | Số lượng HĐ:  Loại HĐ:  ***(Bảng kê chi tiết kèm theo)***  Tổng giá trị HĐ: | Bản sao công chứng các Hợp đồng kinh tế (hoặc tài liệu tương tự) ký với các nước tham gia chương trình thẻ ABTC trong vòng 02 năm tính đến thời điểm xin cấp thẻ, có tổng giá trị từ 10 tỉ đồng và kèm theo các văn bản thể hiện hợp đồng đã và đang được thực hiện (hóa đơn, chứng từ giao dịch…) Nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt và chứng thực; |
| **6** | **Hộ chiếu** | 01 quyển/ doanh nhân xin cấp thẻ | Số HC:  Ngày cấp:  Ngày hết hạn: | Bản sao có chứng thực Hộ chiếu của doanh nhân xin cấp thẻ, trong đó phải có đóng dấu xuất, nhập cảnh đến các nước cho phép sử dụng thẻ ABTC ít nhất 02 lần trong vòng 02 năm tính đến thời điểm xin cấp thẻ. |
| **7** | **Quyết định bổ nhiệm chức vụ của doanh nhân** | 01 bản/  doanh nhân xin cấp thẻ | Chức danh xin cấp thẻ/Ngày bổ nhiệm:  1.  2.  3.  4.  5. | Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định bổ nhiệm chức vụ của doanh nhân đã có thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ;  Đối với các chức danh sau, nhiệm kỳ bổ nhiệm không quá 05 năm:  - Công ty cổ phần: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc;  - Công ty TNHH MTV: Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc, Giám đốc;  - Công ty TNHH HTV trở lên: Chủ tịch HĐTV. |
| **8** | **Văn bản xác nhận doanh nhân đã nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc tại doanh nghiệp** | 01 bản/  doanh nhân xin cấp thẻ | Xác nhận của BHXH Quận/Huyện:  Thời gian tham gia BHXH (từ ngày,tháng,năm đến thời điểm hiện tại):  1.  2.  3.  4.  5. | Bản sao có chứng thực văn bản xác nhận doanh nhân đã nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc tại doanh nghiệp bắt đầu từ ngày làm việc tại doanh nghiệp đến ngày nộp hồ sơ.  Trường hợp miễn thủ tục BHXH theo quy định:  - DN có QĐ hưu trí (nộp bản sao).  - DN là chủ doanh nghiệp, không hưởng lương mà chỉ hưởng lợi nhuận (có VB giải trình). |

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu 3**

**BẢNG KÊ CHI TIẾT HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo danh mục hồ sơ xin cấp thẻ ABTC)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Doanh nghiệp đối tác – Quốc gia** | **Ngày ký HĐ** | **Giá trị HĐ** | **Số Tờ khai hải quan (nếu có)** | **Số tiền thuế Hải quan (nếu có)** | **Giấy tờ khác kèm theo HĐ**  **(nếu có)** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |  |

**MẪU 2**

**THÔNG TIN DOANH THU CỦA DOANH NGHIỆP**

**VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ**

*(Kèm theo danh mục hồ sơ xin cấp thẻ ABTC)*

**1. Thông tin thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm gần nhất:**

- Năm 20…

- Năm 20…

**2. Bảng kê chi tiết các nghĩa vụ thuế đã thực hiện trong 01 năm gần nhất:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng/Quý/năm** | **Thuế môn bài**  **(số tiền)** | **Thuế TNDN**  **(số tiền)** | **Thuế TNCN**  **(số tiền)** | **Các loại thuế khác** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **…..** |  |  |  |  |

**THÔNG TIN VỀ VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**CỦA DOANH NGHIỆP VÀ DOANH NHÂN TRONG 01 NĂM GẦN NHẤT**

**1. Đối với doanh nghiệp:**

- Đóng BHXH cho lao động: Thời gian:……

**2. Đối với doanh nhân:**

- Doanh nhân A: Tham gia BHXH từ tháng/năm 20… đến….. tháng/năm 20…

- Doanh nhân B: Tham gia BHXH từ tháng/năm 20… đến….. tháng/năm 20…

- Doanh nhân C: Tham gia BHXH từ tháng/năm 20… đến….. tháng/năm 20…

…..